

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/DS - ST

Ngày: 05-11-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Ông Trần Thanh Khen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT

Địa chỉ: Số 266-268 NKKN, phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: anh Trương Nhật H - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP SGTT. (Theo văn bản ủy quyền số 1004/QĐ-TTT ngày 10/7/2019). (có mặt).

2. Bị đơn Chị Phạm Thị B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 27A/3 ấp PLB, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 31/12/2015 chị Phạm Thị B có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với ngân hàng TMCP SGTT.

Mục đích vay tiêu dùng cá nhân

Lãi suất trong hạn 2.5%/tháng, lãi quá hạn là 3.75%/tháng

Hình thức cho vay : Tín chấp không tài sản đảm bảo

Căn cứ vào ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Căn cứ vào thu nhập của chị B, Ngân hàng đã phát hành thẻ cho chị B tổng cộng số tiền là 10.290.000đồng.

Chị B đã sử dụng số tiền từ thẻ tín dụng như sau:

Ngày 29/02/2016 rút số tiền là 8.790.000đồng

Ngày 31/3/2016 rút số tiền là 900.000đồng

Ngày 31/5/2016 rút số tiền là 600.000đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị B đã thanh toán 4 lần cho Ngân hàng

Lần 1 vào ngày 29/02/2016 là 168.168đồng

Lần 2 vào ngày 31/3/2016 là 454.000đồng

Lần 3 vào ngày 30/4/2016 là 489.754đồng

Lần 4 vào ngày 31/5/2016 là 476.520đồng

Tổng cộng chị B đã trả là 1.588.442đồng

Sau đó, thì chị B không thanh toán khoản nào khác cho Ngân hàng bao gồm tiền phí cấp thẻ, phí vượt mức, phí trễ hạn nào khác. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị B vẫn không thanh toán

Theo điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng có quy định nếu khách hàng sử dụng thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn thì phải thanh toán lãi phát sinh trên tài khoản bao gồm cả phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản.

Do chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 01/10/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Số tiền chị B còn nợ Ngân hàng đến ngày xét xử 05/11/2019 tổng cộng là : 27.699.853 đồng

Trong đó:

- Dư nợ : 11.475.658đồng (gồm số tiền trong thẻ mà chị B đã rút sử dụng là 10.290.000đ; tiền phí sử dụng thẻ thường niên là 349.000đ; phí vượt hạn mức là 150.000đ; phí trễ hạn là 462.759đ , tiền lãi trong hạn chưa thanh toán từ 29/2/2016 đến ngày 30/9/2016 là 1.812.314đ trừ đi số tiền đã chị B đã nộp là 1.588.442đ, còn lại là dư nợ).

- Lãi quá hạn: 16.224.195đồng (tính từ ngày vi phạm 31/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2019).

Nay, Ngân hàng TMCP SGTG yêu cầu chị Phạm Thị B trả số tiền vốn 11.475.658đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 05/11/2019 là 16.224.195đồng. Tổng cộng tiền vốn là lãi là 27.699.853đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc cho đến khi chị B trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTG.

- Bị đơn: không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là chị Phạm Thị B có địa chỉ cư trú tại ấp Phú Long, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Phạm Thị B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[3] Về nội dung vụ án:

* Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP SGTG yêu cầu chị Phạm Thị B phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTG toàn bộ số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2019 gồm 11.475.658đồng tiền gốc và phí, lãi quá hạn là 16.224.195đồng và yêu cầu chị B phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện chị B đã được Ngân hàng cấp cho chị thẻ tín dụng hạn mức 10.290.000đ

Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng SGTT cũng phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*”.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày xét xử sơ 05/11/2019 gồm 11.475.658đồng tiền gốc và phí, lãi quá hạn là 16.224.195đồng, tổng cộng 27.699.853 đồng. Buộc chị Phạm Thị B phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 06/11/2019 đến ngày chị B trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn chị Phạm Thị B phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 1.385.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc chị Phạm Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/11/2019 số tiền 11.475.658đồng tiền gốc, lãi quá hạn là 16.224.195đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 27.699.853đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn tám trăm năm mươi ba đồng).

- Buộc chị Phạm Thị B phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 06/11/2019 đến ngày chị B trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị B phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 1.385.000đ (Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGT-T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 646.000đ (Sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005124 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú